TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập-Tự do-Hạnh phúc
Số: 161/2017/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 06 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 226/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn D, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số nhà 320 ấp 9, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An;

Bị đơn: Bà Nguyễn T, sinh năm 1988;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 320 ấp 9, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An;

Tạm trú: Số nhà 359/2 ấp Phú Xuân 2, xã Phú Ngãi Trị, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn D và bà Nguyễn T.

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn D và bà Nguyễn T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Nguyễn D là người được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai người con chung tên là Nguyễn H, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2010 và Nguyễn G, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2011, hiện tại ông D đang nuôi dưỡng. Ông D không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn T được quyền thăm nom hai người con chung tên là Nguyễn H, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2010 và Nguyễn G, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2011, không ai được cản trở. Bà T thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Khi có căn cứ thì ông D, bà T hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng thì ông D, bà T có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung và nợ chung: Không.

Về án phí: Ông Nguyễn D chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Nguyễn D đã nộp số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007833 ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An được chuyển thu thành án phí sơ thẩm số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), hoàn trả cho ông D số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự (1b);*
- *VKSND huyện Châu Thành (2b);*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu HS (1b); Lưu VT (1b).*

THẨM PHÁN

Diệp Song Tiền